

Số: **219/2025/QĐST-HNGĐ**

Ba Vì, ngày 03 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 171/2025/TLST-VDS ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Anh Phạm Văn K, sinh năm 1988

- Chị Lộ Thị N, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Thôn CN, thị trấn TĐ, Huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 26/5/2025, Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì đã tiến hành lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn với nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn K và chị Lộ Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh K và chị N đều trình bày có 03 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 21/10/2016; Phạm Phúc L, sinh ngày 19/9/2019; Phạm Hải Đ, sinh ngày 20/6/2022. Hiện cháu H và cháu L đang ở cùng bố, cháu Đ ở cùng mẹ. Khi ly hôn, anh K và chị N thỏa thuận giao cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và L, giao cho chị N được tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Đ đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N, anh K cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị N, anh K được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh K và chị N đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn K tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn K và chị Lộ Thị N.

- *Về con chung:* có 03 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 21/10/2016; Phạm Phúc L, sinh ngày 19/9/2019; Phạm Hải Đ, sinh ngày 20/6/2022. Giao cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và cháu L, giao cho chị N được tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Đ đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N, anh K cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị N, anh K được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn K phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Anh Phạm Văn K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0041320 ngày 19/5/2025 tại Chi cục Thi hành án Hện Ba Vì, nay được đối trừ vào số tiền mà anh Phạm Văn K phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TANDTP Hà Nội.
- VKS Hện Ba Vì.
- UBND thị trấn Tây Đằng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Liệu

